| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG TRỊ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 4074 /QĐ-UBND | *Quảng Trị, ngày 25 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa, Vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-BXD ngày 10/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8116/TTr-SXD ngày 22/9/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa, lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC, làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin

giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng, đảm bảo quy trình thực hiện tại địa phương.

Trường hợp các TTHC chưa được triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng thì tiếp tục tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Hoàn thành ***trước ngày 29/9/2026.***

b) Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

2. UBND các xã, phường, đặc khu

Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- DN cung ứng dịch vụ BCCI;
- Lưu: VT, TDNV, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Phong Phú**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC, LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Kèm theo Quyết định số 4074 /QĐ-UBND ngày 25 / 9 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa**

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính | Chuyển giao cho DN BCCI |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy | Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành, thông báo cho Cảng vụ hoặc Đại | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã<br>- Cách thức: Trực tuyến /trực tiếp/ BCCI<br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ | - Các loại phí được quy định tại:<br>+ Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;<br>+ Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 Thông tư sửa | Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ xây dựng Quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động | Có | Không |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, phương tiện thủy nước ngoài vào cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu.<br>(Mã số TTHC: 1.003829) | diện biết kết quả và Cảng vụ hoặc Đại diện hoàn thành thủ tục | | đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;<br>+ Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;<br>+ Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. | hoa tiêu đường thủy nội địa | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, phương tiện thủy nước ngoài rời cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu.<br>(Mã số TTHC: 1.003785) | Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hoặc Đại diện biết kết quả và Cảng vụ hoặc Đại diện cấp Giấy phép rời cảng cho tàu. | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã<br>- Cách thức: Trực tuyến /trực tiếp/ BCCI<br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ | - Các loại phí được quy định tại:<br>+ Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;<br>+ Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;<br>+ Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định | Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của<br>Bộ trưởng Bộ xây dựng Quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa | Có | Không |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;<br>+ Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. | | | |
| 3 | Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Mã số TTHC: 1.115949) | 07 ngày làm việc theo quy chế làm việc của Chính phủ | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã<br>- Cách thức: Trực tuyến /trực tiếp/ BCCI<br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn | Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | Có | Có |

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa** | | | |
| 1 | 1.009444.H50 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa | Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | UBND tỉnh; Sở Xây dựng; UBND cấp xã |
| **II** | **Lĩnh vực Vật liệu xây dựng** | | | |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa** | | | |
| 1 | 1.014913.H50 | Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu | - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;<br>- Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. | Sở Xây dựng |